

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 320/2025/TLST-DS, ngày 23/12/2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H (H2)**

Địa chỉ: Số B, N, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hữu Đ** – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Cao Quốc P** – Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H – Chi nhánh V – Phòng G.

Người được ủy quyền lại: Ông **Thái Ngọc C** – Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H – Chi nhánh V – Phòng G.

- *Bị đơn*: 1/Ông **Thạch H**, sinh năm 1958.

2/Bà **Kim Thị H1**, sinh năm 1969.

Cùng nơi cư trú: ấp Càn Súc, xã Ngãi Tứ, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Thạch H, bà Kim Thị H1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H số tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/02/2026 là 651.480.199đ (*S trăm năm mươi một triệu, bốn trăm tám mươi nghìn, một trăm chín mươi chín đồng*). Trong

đó nợ gốc là: 618.912.563đ, nợ lãi quá hạn 32.567.636đ và tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký trên sổ nợ gốc kể từ ngày 28/02/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ vay.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất cho vay thì lãi, lãi suất cho vay được xác định theo thỏa thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

Trường hợp nếu ông Thạch H, bà Kim Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 2, tờ bản đồ số 17, diện tích 9139,1m², loại đất trồng lúa, địa chỉ: xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Nay là xã N, tỉnh Vĩnh Long) thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông H, bà H1 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 208359, số vào sổ cấp GCN: CH01349 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 30/03/2011 để thu hồi nợ.

2.2. *Về án phí:* Ông Thạch H, bà Kim Thị H1 tự nguyện nộp 15.029.600đ (*Mười lăm triệu, không trăm hai mươi chín nghìn, sáu trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H số tiền tạm ứng án phí là 19.811.212đ (*Mười chín triệu, tám trăm mười một nghìn, hai trăm mười hai đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012620, ngày 22/12/2025 tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 2 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 2 – Vĩnh Long;
- Dương sự;
- Lưu./.

THẨM PHÁN

Huỳnh Công Hảo